

Số: 51 /2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 28 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026. Giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1993; Căn cước công dân số: 0371930036xx cấp ngày 08/4/2021;

Địa chỉ: thôn D, xã K, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1991; Căn cước số: 0370910049xx cấp ngày 11/4/2021;

Địa chỉ: thôn D, xã K, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện hợp pháp của anh N: Ông Đỗ Minh T, sinh năm 1957; địa chỉ: thôn D, xã K, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh N: Bà Ninh Thị H1, trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Đỗ Nhật C: Bà Đỗ Thị Thùy T1, trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung, về con riêng.

- Về con chung: Giao con chung là Đỗ Nhật C, sinh ngày 30/11/2016 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên.

Về cấp dưỡng: Anh Đỗ Văn N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Phạm Thị H.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về con riêng: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Văn N đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị H và anh Đỗ Văn N đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí:

Chị Phạm Thị H phải nộp tiền án phí thuận tình ly hôn là 75.000^d (bảy mươi lăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số 0001043 ngày 09/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình; chị Phạm Thị H được hoàn lại số tiền 225.000 đồng trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh Đỗ Văn N là người bị khuyết tật nặng, được miễn toàn bộ tiền án phí thuận tình ly hôn.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 – Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 – Ninh Bình;
- UBND xã K;
- TTTGPL NN tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thế Anh